

Language: Vietnamese

Book: Philippians

Philippians

Chapter 1

¹ Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, gửi cho tất cả những người được biệt riêng ra trong Chúa Cứu Thế Giê-xu tại thành Phi-líp, cùng cho các giám mục và chấp sự. ² Nguyên anh em được ân sủng và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu. ³ Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi mỗi khi nhớ đến anh em. ⁴ Mỗi khi cầu nguyện cho hết thầy anh em, thì tôi luôn cầu nguyện với lòng vui mừng. ⁵ Tôi tạ ơn Chúa về sự hiệp thông của anh em trong phúc âm từ ban đầu cho đến bây giờ. ⁶ Tôi tin chắc về thế này, đó là Đấng đã bắt đầu làm việc lành trong anh em sẽ tiếp tục làm trọn cho đến ngày của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁷ Tôi cảm nhận như vậy về tất cả anh em cũng đúng vì anh em ở trong lòng tôi. Anh em thầy đều là người đồng lao với tôi trong ân sủng cả khi tôi bị giam cầm lẫn lúc tôi biện hộ và xác chứng cho phúc âm. ⁸ Vì Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi rằng tôi rất đổi triu mến anh em bằng tình yêu của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁹ Và tôi cầu xin để tình yêu thương của anh em cứ ngày càng thêm lên trong sự hiểu biết cũng như trong mọi khả năng nhận thức. ¹⁰ Tôi cầu xin như vậy để anh em có thể kiểm nghiệm và chọn lấy những điều thật tốt đẹp. Tôi cầu xin như vậy để anh em được nên ngay thật và không mắc sai phạm gì trong ngày của Chúa Cứu Thế. ¹¹ Tôi làm vậy cũng để anh em được đẩy dầy bông trái công chính nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, khiến Đức Chúa Trời được vinh hiển và ca ngợi. ¹² Thưa anh em, tôi muốn anh em biết rằng những điều xảy đến với tôi đã giúp Phúc âm phát triển mạnh. ¹³ Đó là vì toàn thể đội lính canh gác dinh thự và mọi người khác đều biết tôi vì Chúa Cứu Thế mà chịu xiềng xích; ¹⁴ và cũng vì tôi chịu xiềng xích như vậy mà hầu hết anh em trong Chúa đều thêm vững tin, dám rao truyền lời Chúa không chút sợ hãi. ¹⁵ Thật có một số người thậm chí rao giảng Chúa Cứu Thế vì ganh tị và xung khắc, nhưng cũng có người rao giảng với thiện ý. ¹⁶ Những người rao giảng Chúa Cứu Thế vì tình yêu biết rằng tôi được đưa vào chốn này để bênh vực phúc âm. ¹⁷ Nhưng những kẻ khác thì rao giảng Chúa Cứu Thế vì động cơ ích kỷ và thiếu thành thật. Họ nghĩ là làm vậy sẽ khiến tôi phiền muộn trong cảnh lao tù. ¹⁸ Vậy thì sao nào? Dù là làm bộ hay thành thật thì Chúa Cứu Thế vẫn được rao giảng, và tôi vui là vì vậy! Vâng, tôi sẽ vui mừng. ¹⁹ Vì tôi biết điều này sẽ giúp tôi được giải cứu. Được như vậy là nhờ lời cầu nguyện của anh em và sự giúp đỡ từ Thánh Linh của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²⁰ Tôi có lòng tin tưởng trông mong và chắc chắn rằng tôi sẽ không xấu hổ. Trái lại, giờ đây, cũng như mọi khi, tôi mạnh dạn tin rằng cho dù tôi sống hay chết thì Chúa Cứu Thế sẽ được tôn cao trong thân thể tôi. ²¹ Vì đối với tôi, sống là Chúa Cứu Thế, và chết là lợi. ²² Nhưng nếu sống trong xác thể này mà công khó của tôi được sinh hoa kết trái, thì tôi chẳng biết phải chọn điều nào. ²³ Vì tôi bị ép giữa hai sự lựa chọn này. Tôi rất muốn ra đi để được ở với Chúa Cứu Thế, là điều tốt hơn bội phần! ²⁴ Nhưng tôi còn sống trong xác thể này lại là điều cần thiết cho anh em. ²⁵ Vì tôi tin chắc về điều này, nên tôi biết mình sẽ cứ sống và tiếp tục ở với anh em, để giúp anh em tiến bộ và vui mừng trong đức tin. ²⁶ Như vậy, anh em sẽ càng có cơ để hãnh diện trong Chúa Cứu Thế vì có tôi khi tôi gặp lại anh em. ²⁷ Chỉ có điều anh em phải sống cho xứng đáng với phúc âm của Chúa Cứu Thế. Anh em hãy sống như vậy để dù khi tôi đến thăm anh em hoặc khi không có mặt tôi, thì tôi cũng nghe biết được anh em đồng lòng đứng vững ra sao. Tôi muốn được nghe rằng anh em đồng lòng chịu khó nhọc vì đức tin phúc âm. ²⁸ Anh em đừng sợ bất kỳ điều gì kẻ thù gây ra cho mình. Đó sẽ là dấu hiệu để họ thấy họ sẽ bị diệt. Nhưng đối với anh em thì đó là dấu chỉ về sự cứu rỗi anh em, và dấu chỉ này đến từ Đức Chúa Trời. ²⁹ Vì có Chúa Cứu Thế, anh em được đặc ân là không chỉ tin Ngài, nhưng cũng chịu khổ vì Ngài nữa. ³⁰ Vì anh em đang tham gia cùng cuộc chiến như đã thấy nơi tôi, và cũng nghe hiện đang diễn ra với tôi.

Philippians 1:1**Phao-lô và Ti-mô-thê**

Bạn có thể dùng cách khác để giới thiệu tác giả của bức thư, nếu có. Tham khảo cách dịch: “Thư gửi từ Phao-lô và Ti-mô-thê” hoặc “Chúng tôi là Phao-lô và Ti-mô-thê đã viết bức thư này”

những đầy tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu

“Chúng tôi là những đầy tớ của Chúa Giê-xu Giê-xu”

gửi đến toàn thể những người đã được biệt riêng ra trong Chúa Cứu Thế Giê-xu

“gửi đến toàn thể tín đồ trong Chúa Cứu Thế Giê-xu”

quý giám mục và các chấp sự

Tham khảo cách dịch: “quý lãnh đạo Hội Thánh”

Nguyện xin ân điển cho anh em

Đây là cách chúc phước cho người khác.

cho anh em

Ở đây, từ “anh em” chỉ về các tín hữu trong Hội Thánh Phi-líp.

Đức Chúa Trời, Cha chúng ta

Ở đây, rõ ràng từ “chúng ta” chỉ về toàn thể những người tin nơi Chúa Cứu Thế, bao gồm cả Phao-lô, Ti-mô-thê và các tín hữu Phi-líp.

Philippians 1:3**Tôi cảm tạ... Tôi cầu nguyện... Tôi dâng lời cảm tạ**

Ở đây, từ “tôi” chỉ về Phao-lô.

anh em

Ở đây, từ “anh em” chỉ về các tín hữu Phi-líp.

Tôi dâng lời cảm tạ vì sự dưng phần của anh em trong Tin Lành.

Phao-lô đang bày tỏ lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời khi các tín hữu Phi-líp cũng rao truyền Tin Lành. Tham khảo cách dịch: “Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì anh em đã rao truyền Tin Lành”

Tôi tin chắc

“Tôi chắc chắn”

Đấng đã bắt đầu

“Đức Chúa Trời Đấng đã bắt đầu”

sẽ làm trọn việc ấy

“sẽ tiếp tục để làm trọn việc ấy”

Philippians 1:7**Cũng đúng cho tôi**

“Cũng thích hợp lắm cho tôi” hoặc “Cũng tốt cho tôi”

Anh em ở trong lòng tôi

Tham khảo cách dịch: “Tôi hết mực yêu thương anh em”

là những người bạn đồng hành với tôi trong ân điển

Tham khảo cách dịch: “là những người dưng phần trong ân điển với tôi” hoặc “đã cùng tôi chia sẻ ân điển”

Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời biết rõ” hoặc “Đức Chúa Trời hiểu rõ”

tận sâu trong tình yêu thương của Chúa Cứu Thế Giê-xu

Cụm từ “tận sâu trong tình yêu thương” chỉ về nơi bên trong chúng ta, nơi xuất phát của những tình cảm cảm xúc. Tham khảo cách dịch: “với tất cả tình yêu thương mà Chúa Cứu Thế Giê-xu đã ban cho tôi”

Philippians 1:9**Câu chuyển:**

Phao-lô cầu nguyện cho các tín hữu tại Phi-líp và nói về niềm vui tại đó là chịu khổ vì Chúa.

được đầy dẫy

“được đầy tràn”

trong sự hiểu biết và thông hiểu trọn vẹn

Tham khảo cách dịch: “như anh em học và hiểu biết ngày càng rõ ràng hơn về những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời”

Tôi làm điều này

“Tôi cầu nguyện như vậy”

những điều tốt đẹp nhất

Tham khảo cách dịch: “những điều làm vui lòng Đức Chúa Trời nhất”

chân thật và không chỗ chê trách được

Hai từ “chân thật” và “không chỗ chê trách được” về cơ bản thì có cùng một ý. Phao-lô kết hợp cả hai để nhấn mạnh sự trong sạch về mặt đạo đức. Tham khảo cách dịch: “hoàn toàn không chỗ trách được”

trong ngày của Chúa Cứu Thế

“trong ngày của Chúa” hoặc “trong ngày phán xét”

anh em sẽ được đầy dẫy

Tham khảo cách dịch: “Chúa Giê-xu Cơ Đốc sẽ khiến anh em ngày càng vâng phục Đức Chúa Trời hơn”

được đầy dẫy bông trái công chính

Câu này so sánh trái chín trên cây với một tín hữu ngày càng vâng phục Đức Chúa Trời hơn.

để tôn vinh và ca ngợi Đức Chúa Trời

Có thể dịch thành câu riêng biệt: Tham khảo cách dịch: “Vậy thì người ta sẽ ca ngợi và tôn vinh Đức

Chúa Trời vì những việc tốt lành mà họ nhìn thấy anh em làm”

Philippians 1:12

Bây giờ tôi muốn

Ở đây, từ “bây giờ” được dùng để đánh dấu một phần mới của bức thư.

anh em

Ở đây, từ này chỉ những anh em tín hữu, gồm cả nam và nữ, bởi vì tất cả đều là thành viên của một gia đình thuộc linh, và Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của họ.

những điều đã xảy đến cho tôi

Phao-lô đang nói về khoảng thời gian ở trong tù của mình. Tham khảo cách dịch: “những điều tôi đã trải qua khi bị bắt vào tù vì có rao giảng về Chúa Giê-xu” (

thúc đẩy sự phát triển của Tin Lành

Tham khảo cách dịch: “khiến nhiều người tin nơi Chúa Cứu Thế hơn”

những người khác đều biết... xiềng xích mà tôi chịu vì có Chúa Cứu Thế

Tham khảo cách dịch: “những lính canh trong cung và những người khác tại Rô-ma đều biết rằng tôi ở đây vì có tôi đã đi nói với người khác về Chúa Cứu Thế”

những lính canh trong cung

Đây là toán lính bảo vệ hoàng đế La-mã.

Và cũng để phần đông anh em ... rao giảng lời Chúa

Tham khảo cách dịch: “cũng bởi vì tôi chịu giam hãm mà phần đông anh em trong Chúa rao giảng lời Ngài”

mạnh dạn hơn và không chút sợ hãi

Phao-lô dùng cả ý ích cực lẫn tiêu cực để nhấn mạnh lòng dũng cảm mạnh mẽ của các tín hữu khi đi rao giảng trong những hoàn cảnh nguy hiểm. Tham khảo cách dịch: “với sự mạnh dạn và can đảm lớn”

Philippians 1:15

Quả thật, thậm chí có vài người rao giảng Chúa Cứu Thế

Tham khảo cách dịch: “Một vài người rao giảng Tin Lành về Chúa Cứu Thế”

vì ganh tị và tranh cạnh

Tham khảo cách dịch: “bởi vì họ không muốn người khác lắng nghe tôi và họ muốn gây rắc rối”

và cũng có những người khác vì ý tốt

Tham khảo cách dịch: “nhưng những người khác rao giảng vì họ tử tế và muốn giúp đỡ”

Những người này

“Những người”

Tôi đã được chỉ định

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã chọn tôi”

để bênh vực Tin Lành

Tham khảo cách dịch: “để dạy mọi người biết rằng sứ điệp của Chúa Giê-xu là thật”

Còn những người kia rao giảng Chúa Cứu Thế

“Còn những người kia dạy về Chúa Cứu Thế”

vì lòng ích kỷ và những động cơ giả dối. Họ tưởng rằng mình đang gây đau khổ thêm cho sự tù đầy của tôi

Tham khảo cách dịch: “không phải vì họ yêu mến Chúa Giê-xu, nhưng vì họ tưởng rằng họ đang tạo thêm nhiều rắc rối khi tôi còn đang ở trong tù”

Philippians 1:18

Vậy thì sao

Phao-lô đang khẳng định rằng việc tại sao một vài trong số họ lại đi giảng dạy về Chúa Giê-xu chẳng quan trọng. Tham khảo cách dịch: “Tôi không quan tâm”

Cách nào cũng được, dù là giả vờ hay thành thật thì Chúa Cứu Thế vẫn được rao giảng

Tham khảo cách dịch: “Miễn là người ta rao giảng về Chúa Cứu Thế, còn người ta làm vì lí do tốt hay xấu cũng chẳng quan trọng”

Tôi vui mừng về điều đó

Tham khảo cách dịch: “Tôi vui mừng vì người ta đang rao giảng về Chúa Giê-xu”

Tôi sẽ vui mừng

“Tôi sẽ ca tụng” hoặc “Tôi sẽ vui lòng”

điều này sẽ đem lại sự giải thoát cho tôi

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sẽ giải thoát tôi khỏi cảnh ngục tù”

nhờ sự cầu nguyện của anh em và sự tiếp trợ từ Thánh Linh của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc

Tham khảo cách dịch: “bởi vì anh em cầu nguyện cho tôi và Thánh Linh của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc giúp đỡ tôi”

Thánh Linh của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc

Tham khảo cách dịch: “Đức Thánh Linh”

Philippians 1:20

Lòng trông cậy vững vàng và niềm tin chắc của tôi

Ở đây, những từ “lòng trông cậy vững vàng” và “niềm tin chắc” cơ bản có ý giống nhau. Phao-lô kết hợp dùng cả hai từ để nhấn mạnh ông chắc chắn về điều mình trông mong như thế nào. Tham khảo cách dịch: “Tôi hoàn toàn tin chắc”

Nhưng với tất cả lòng can đảm, như thường ngày và đặc biệt là ngay bây giờ

Tham khảo cách dịch: “Nhưng bây giờ tôi sẽ đủ can đảm như mọi khi”

Tôi sẽ tôn vinh Chúa Cứu Thế qua thân thể mình

Ở đây, Phao-lô sử dụng “thân thể” để đại diện cho cuộc đời hoặc cách sống của ông. Tham khảo cách dịch: “đặng tôi sẽ tôn vinh Chúa Cứu Thế qua mọi việc tôi làm”

dù sống hay chết

Tham khảo cách dịch: “dù là khi tôi còn sống hoặc chết”

Vì đối với tôi, sống là Chúa Cứu Thế, còn chết là ích lợi

Tham khảo cách dịch: “Bởi vì nếu tôi tiếp tục sống, tôi sẽ sống cho Chúa Cứu Thế, và nếu tôi chết thì thậm chí điều đó còn tốt hơn nữa”

Philippians 1:22**Nhưng nếu tôi còn sống trong xác thịt đem lại bông trái cho công việc của tôi**

Từ “bông trái” ở đây chỉ về những kết quả tốt trong công việc của Phao-lô. Tham khảo cách dịch: “những nếu việc sống trong thân thể này lại đem đến cho tôi nhiều cơ hội để khích lệ mọi người tin nơi Chúa Cứu Thế hơn”

Vì tôi bị giằng co giữa hai lựa chọn

Tham khảo cách dịch: “Tôi đang bị căng thẳng giữa việc nên chọn sống hoặc chết”

Tôi muốn ra đi và ở với Chúa Cứu Thế

Tham khảo cách dịch: “Tôi muốn được chết vì như thế tôi sẽ được đi ở với Chúa Cứu Thế”

Nhưng tôi còn ở trong xác thịt nầy thì cần thiết hơn cho anh em

Tham khảo cách dịch: “Nhưng sống trong thân xác nầy thì giúp ích được cho anh em nhiều hơn”

Philippians 1:25**Vì tôi tin chắc điều nầy**

“vì tôi chắc chắn về điều nầy”

Tôi biết rằng tôi sẽ còn ở lại

“Tôi biết rằng tôi sẽ tiếp tục sống” hoặc “Tôi biết rằng tôi sẽ cứ sống”

và rằng tôi còn tiếp tục ở với tất cả anh em

“và rằng tôi sẽ còn tiếp tục phục vụ hết thầy anh em”

Như thế anh em sẽ hãnh diện về tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu khi tôi còn trở lại với anh em

Tham khảo cách dịch: “Như vậy, khi tôi trở lại thăm anh em, anh em sẽ tự hào về tôi vì những việc tôi đã làm cho Chúa Cứu Thế Giê-xu”

Duy anh em phải ăn ở cách xứng đáng

“Duy anh em phải sống cách xứng đáng”

đứng vững, đồng tâm, đồng lòng đấu tranh

Hai cụm từ này cùng một ý và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiệp một. Từ “tâm” và “lòng” nói về tâm trí và tình cảm. Tham khảo cách dịch: “tất cả quyết định cũng một mục đích và làm cùng nhau làm việc với chung ước muốn”

vì đức tin của Tin Lành

Tham khảo cách dịch: “để rao truyền đức tin dựa trên Tin Lành” hoặc “để tin và sống như Tin Lành dạy chúng ta” (Tham khảo bản dịch UDB)

Philippians 1:28**Và đừng sợ bất cứ việc gì**

Đây là mạng lệnh dành cho các tín hữu Phi-líp.

từ những người chống đối anh em

“từ những người phản đối việc anh em làm”

đó là bằng chứng cho thấy họ sẽ bị hủy diệt, còn anh em thì được cứu rỗi, sự cứu rỗi đến từ Đức Chúa Trời

Tham khảo cách dịch: “bởi vì lòng dũng cảm của anh em sẽ cho họ thấy rằng Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt họ, nhưng Ngài sẽ cứu anh em”

Vì anh em phải chịu sự cùng một chống đối mà anh em đã nhìn thấy nơi tôi, và hiện nay anh em nghe rằng hiện nay tôi vẫn đang gặp phải

Tham khảo cách dịch: “Đó là lí do tại sao anh em đang trải qua cùng một cuộc chiến mà anh em đã thấy tôi từng trải qua và anh em nghe rằng tôi bây giờ tôi vẫn còn chiết đuối”

Chapter 2

¹ Vậy thì, tôi thiết tưởng trong Chúa Cứu Thế có sự khích lệ. Tôi thiết tưởng có sự an ủi từ tình yêu của Ngài. Tôi thiết tưởng có sự hiệp thông của Thánh Linh. Tôi thiết tưởng có sự nhân hậu và thương cảm. ² Anh em hãy làm cho tôi được vui mừng trọn vẹn bằng cách có đồng suy nghĩ, có cùng tình yêu thương, hiệp một trong Thánh Linh, và hướng về cùng mục đích. ³ Đừng làm gì vì lòng ích kỷ hoặc lòng kiêu căng vô nghĩa. Trái lại, với tinh thần khiêm tốn, hãy xem người khác tôn trọng hơn mình. ⁴ Đừng chỉ quan tâm về nhu cầu của riêng mình, nhưng cũng hãy chú trọng đến nhu cầu của người khác nữa. ⁵ Hãy có lối suy nghĩ giống như Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁶ Ngài có hình của Đức Chúa Trời, nhưng Ngài không xem sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều cần phải giữ lấy. ⁷ Trái lại, Ngài tự làm cho mình ra trống không. Ngài mang lấy thân phận người đầy tớ. Ngài vào đời giống như con người. Ngài có dáng vẻ như con người. ⁸ Ngài tự hạ mình và vâng phục cho đến chết, cái chết trên cây thập hình. ⁹ Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng tôn Ngài lên rất cao và ban cho Ngài danh trên mọi danh. ¹⁰ Ngài làm vậy để trong danh Chúa Giê-xu, mọi đầu gối trên trời, dưới đất và bên dưới đất đều quỳ xuống, ¹¹ và mọi lưỡi đều xưng nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa, dâng vinh quang cho Đức Chúa Cha. ¹² Vậy nên, thưa anh em yêu dấu, như anh em vẫn luôn vâng phục, không chỉ khi tôi có mặt, mà giờ đây lại càng hơn nữa khi tôi vắng mặt, thì anh em cũng hãy làm thành sự cứu rỗi mình bằng thái độ run sợ. ¹³ Vì chính Đức Chúa Trời đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài. ¹⁴ Hãy làm mọi việc mà đừng phàn nàn và tranh cãi gì. ¹⁵ Anh em hãy làm vậy để trở nên những người con toàn vẹn, chân thật của Đức Chúa Trời không tì vết. Anh em hãy làm vậy để có thể chiếu rọi như ánh sáng trong trần gian, giữa một thế hệ gian tà và sa đọa. ¹⁶ Hãy nắm chắc lời sự sống để tôi có cơ hãnh diện trong ngày của Chúa Cứu Thế. Vì lúc đó, tôi sẽ biết rằng mình đã không chạy vô ích hoặc lao nhọc luống công. ¹⁷ Nhưng cho dù tôi có bị đổ ra như của lễ vì hy sinh và phục vụ đức tin anh em, thì tôi cũng vui mừng, và tôi đồng vui với tất cả anh em. ¹⁸ Cũng vậy, anh em hãy vui mừng, và đồng vui với tôi. ¹⁹ Nhưng trong Chúa Giê-xu, tôi hy vọng sẽ sớm phái Ti-mô-thê đến với anh em, để tôi cũng được khích lệ khi biết tin tức của anh em. ²⁰ Vì tôi không còn ai khác có tâm tình giống như cậu ấy, thật lòng lo cho anh em. ²¹ Họ đều theo đuổi các lợi ích riêng của mình chứ không tìm kiếm những điều thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²² Nhưng anh em biết cậu ấy xứng đáng, vì cậu ấy đã cùng tôi phục vụ Phúc âm, giống như con phục vụ cha vậy. ²³ Cho nên tôi hy vọng sẽ phái cậu ấy đi ngay khi tôi biết được tình cảnh của mình sẽ thế nào. ²⁴ Nhưng tôi có lòng tin chắc trong Chúa rằng chính tôi cũng sẽ sớm đến thăm anh em. ²⁵ Nhưng tôi nghĩ cần phải gửi trả Ép-ba-phô-đích lại cho anh em. Cậu ấy là người anh em, là bạn đồng lao, là chiến hữu, cũng là sứ giả của anh em và là người phục vụ những nhu cầu của tôi. ²⁶ Cậu ấy rất buồn rầu và mong gặp lại tất cả anh em, vì anh em có nghe rằng cậu ấy bệnh. ²⁷ Vì đúng là cậu ấy mắc bệnh đến gần chết. Nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót cậu ấy, mà không chỉ cậu ấy thôi đâu; Ngài cũng thương xót cả tôi nữa, để tôi khỏi buồn rầu càng thêm buồn rầu. ²⁸ Cho nên, chính vì lòng nóng nung càng hơn mà tôi sẽ sai phái cậu ấy đi, để khi anh em gặp lại cậu ấy, anh em được vui mừng và tôi cũng bớt lo lắng. ²⁹ Hãy tiếp đón Ép-ba-phô-đích trong Chúa bằng tất cả sự vui mừng. Hãy tôn quý những người như cậu ấy. ³⁰ Chính vì làm công việc Chúa mà cậu ấy suýt chết. Cậu ấy đã liều mạng sống mình để phục vụ tôi và bù đắp điều mà anh em không thể làm để phục vụ tôi.

Philippians 2:1

Câu chuyển:

Phao-lô khuyên các tín hữu phải đoàn kết và khiêm nhường, và nhắc họ nhớ về gương của Chúa Cứu Thế.

Vậy nếu có điều nào... nếu có điều nào... nếu có điều nào....nếu có điều nào

Phao-lô dùng cấu trúc “nếu” để nhấn mạnh rằng chắc chắn tất cả những điều này có tồn tại. Tham khảo cách dịch: “Bởi vì có”

sự thông công nơi Đức Thánh Linh
“sự thông công với Đức Thánh Linh”

Philippians 2:3

Đừng làm điều gì vì lòng ích kỷ hoặc vì hư vinh

Tham khảo cách dịch: “Đừng làm điều gì chỉ khiến anh em cảm thấy vui vẻ hoặc khiến anh em thấy mình quan trọng hơn người khác”

Đừng chỉ tìm kiếm lợi ích cho riêng mình

Tham khảo cách dịch: “đừng chỉ quan tâm đến những nhu cầu của anh em không thôi”

Philippians 2:5

Anh em phải có tinh thần này, là điều cũng có trong Chúa Cứu Thế Giê-xu

Ở đây, từ “tinh thần” chỉ về thái độ của một người hoặc cách suy nghĩ của họ. Tham khảo cách dịch: “Hãy có đồng một tâm trí như Chúa Cứu Thế Giê-xu” hoặc “Hãy suy nghĩ như cách Chúa Cứu Thế Giê-xu đã làm”

Philippians 2:9

Đức Chúa Trời đã tôn Ngài lên rất cao

“Đức Chúa Trời đã tôn Chúa Giê-xu lên rất cao”

danh trên hết mọi danh

Ở đây, từ “danh” chỉ về địa vị hoặc sự tôn trọng. Tham khảo cách dịch: “địa vị cao hơn hết” hoặc “sự tôn trọng hơn hết”

mọi đầu gối

Ở đây, từ “đầu gối” dùng để chỉ một người. Tham khảo cách dịch: “Mọi người” hoặc “mọi vật”

bên dưới đất

Chỉ về nơi người ta đi đến sau khi qua đời, còn được gọi là “âm phủ”, và đây cũng là nơi trú ngụ của ma quỷ, hay còn gọi là “vực sâu”.

mọi lưỡi

Ở đây, từ “lưỡi” chỉ về một người. Tham khảo cách dịch: “mọi người”

Philippians 2:12

Câu chuyển:

Phao-lô khuyến khích các tín hữu tại Phi-líp cách sống nếp sống Cơ Đốc trước những người khác và nhắc họ nhớ về tấm gương của ông.

anh em yêu dấu

Tham khảo cách dịch: “những người anh em dấu của tôi”

khi tôi có mặt

Tham khảo cách dịch: “khi tôi ở với anh em”

khi tôi vắng mặt

Tham khảo cách dịch: “khi tôi không ở đó với anh em”

hoàn tất sự cứu chuộc mình

Tham khảo cách dịch: “cứ tiếp tục vâng phục Đức Chúa Trời”

sợ sệt và run rẩy

Hai từ “sợ sệt” và “run rẩy” về cơ bản là giống nhau. Phao-lô dùng chúng để nhấn mạnh lòng kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời. Tham khảo cách dịch: “vô cùng kính sợ”

vừa muốn vừa làm

Đức Chúa Trời vừa thúc đẩy vừa cho phép chúng ta làm công việc Ngài.

Philippians 2:14

không chỗ trách được và thành thực

Phao-lô vừa dùng cách nói phủ định lẫn khẳng định để bày tỏ cùng một ý. Tham khảo cách dịch: “hoàn toàn vô tội”

không tì vết

Tham khảo cách dịch: “không lỗi lầm” hoặc “trọn vẹn”

chiếu rọi như ánh sáng

Cụm từ này so sánh người tin Chúa có nếp sống kính sợ Đức Chúa Trời giữa những người không kính sợ Ngài như ánh sáng chiếu ra trong đêm tối. Tham khảo cách dịch: “sống tôn kính Đức Chúa Trời”

trong thế gian

Ở đây, từ “thế gian” chỉ về tất cả những giá trị và cách ứng xử không tôn trọng Đức Chúa Trời

lươn lẹo và sa đoạ

Hai từ này về cơ bản chỉ về cùng một ý. Phao-lô dùng chúng để nhấn mạnh sự gian ác của dòng dõi này. Tham khảo cách dịch: “gian ác mọi bề”

để hành diện

“để vui mừng” hoặc “để hân hoan”

trong ngày của Chúa Cứu Thế

Điều này chỉ về lúc Chúa Giê-xu trở lại để thiết lập vương quốc của Ngài trên đất. Tham khảo cách dịch: “khi Chúa Cứu Thế trở lại”

Tôi đã không chạy vô ích và khó nhọc vô ích

Cụm từ “chạy vô ích” và “khó nhọc vô ích” ở đây chỉ về cùng một điều. Phao-lô sử dụng chúng chung với nhau để nhấn mạnh ông đã làm việc cật lực ra sao để giúp đỡ người khác tin nơi Chúa Cứu Thế. Tham khảo cách dịch: “Tôi không làm việc cực nhọc vô ích”

Philippians 2:17

Nhưng cho dù nếu mạng sống tôi phải đổ ra như của lễ dâng rưới trên con sinh tế và sự phục vụ của đức tin anh em, tôi cũng vui lòng chia sẻ niềm vui với tất cả anh chị em

Phao-lô so sánh sự chết của ông với những lễ nghi thời Cựu Ước, trong đó người ta đổ rượu hoặc dầu ô-liu lên trên hoặc bên cạnh những con sinh tế mà những người thờ phượng dâng lên cho Đức Chúa Trời. Ý của Phao-lô ở đây là ông vui lòng chịu chết vì các tín hữu Phi-líp, nếu điều đó khiến họ được đẹp lòng Đức Chúa Trời hơn. Tham khảo cách dịch: “Nhưng, thậm chí nếu người Rô-ma quyết định giết tôi, tôi cũng sẽ vui lòng nếu sự chết của tôi khiến đức tin và sự vâng lời của anh em càng làm đẹp lòng Đức Chúa Trời”

và giống như như vậy
Tham khảo cách dịch: “cũng vậy”

anh em cũng hãy vui mừng chung vui với tôi
Cụm từ “vui mừng chung vui” dùng để nhấn mạnh.
Tham khảo cách dịch: “Tôi muốn anh em hãy vui mừng hết sức cùng tôi”

Philippians 2:19

Câu chuyển:
Phao-lô kể cho họ biết kế hoạch sớm sai Ti-mô-thê đến và rằng họ phải đối xử đặc biệt với Ép-ba-phô-đích.

Nhưng tôi mong chờ trong Cứu Chúa Giê-xu
Tham khảo cách dịch: “Nhưng, nếu Cứu Chúa Giê-xu muốn, tôi hi vọng”

Vì tất cả bọn họ
Ở đây, từ “bọn họ” chỉ đến nhóm người mà Phao-lô không cảm thấy tin tưởng mà sai họ đến Phi-líp. Phao-lô cũng bày tỏ thái độ không hài lòng của ông với nhóm người này, những người đáng lẽ ra phải sẵn lòng đi, nhưng Phao-lô lại không tin tưởng bọn họ sẽ làm trọn sứ mạng của mình.

Philippians 2:22

Ti-mô-thê đã chứng tỏ chính mình
Tham khảo cách dịch: “Ti-mô-thê cho thấy người quan tâm đến những việc của Chúa Cứu Thế”

như con phục vụ cha mình, cùng tôi phục vụ
Phao-lô so sánh sự phục vụ của Ti-mô-thê cùng mình như một người con phục vụ cha mình vậy. Phao-lô đang nhấn mạnh mối liên hệ cha con gần bó giữa ông và Ti-mô-thê khi phục vụ Chúa Cứu Thế.

trong việc rao truyền phúc âm
Tham khảo cách dịch: “trong việc nói cho người ta biết về phúc âm”

Tôi tin chắc trong Chúa rằng chính tôi sẽ sớm đến
Tham khảo cách dịch: “Tôi chắc chắn, nếu đó là ý muốn của Chúa, thì tôi sẽ sớm đến”

Philippians 2:25

Ép-ba-phô-đích
Đây là tên của người đàn ông mà hội thánh Phi-líp đã gửi đến để giúp đỡ Phao-lô trong tù.

người đồng làm việc và người chiến hữu
Ở đây, từ “chiến hữu” so sánh một người đi đánh trận thực thụ với một người tín hữu đang đánh trận thuộc linh. Phao-lô nhấn mạnh cuộc tranh đấu của người tin Chúa với ma quỷ để truyền bá phúc âm. Tham khảo cách dịch: “một người tín hữu anh em cùng làm việc và chiến đấu với chúng ta”

và sứ giả cuảnh em gửi đến để lo cho các nhu cầu của tôi
Tham khảo cách dịch: “người đem lời nhắn của anh em gửi đến tôi và giúp đỡ tôi khi tôi có nhu cầu”

Anh rất lo lắng và muốn được gặp tất cả anh chị em
Tham khảo cách dịch: “người đã rất lo lắng và muốn được gặp tất cả anh chị em”

đau buồn chống chất
Tham khảo cách dịch: “lại thêm đau buồn vào nỗi đau buồn của tôi vì phải ở trong tù”

Philippians 2:28

chào đón Ép-ba-phô-đích
“Tiếp đón Ép-ba-phô-đích”

trong Chúa với tất cả niềm vui mừng
Tham khảo cách dịch: “như một người anh em trong Chúa với tất cả vui mừng” hoặc “với niềm vui mừng lớn vì Chúa Giê-xu yêu thương chúng ta” (UDB)

làm công việc của Chúa Cứu Thế
Tham khảo cách dịch: “làm cho Chúa Cứu Thế” (UDB)

chu cấp những nhu cầu của tôi
Tham khảo cách dịch: “cung cấp những điều tôi cần”

Chapter 3

¹ Cuối cùng, thưa anh em, hãy vui mừng trong Chúa. Đối với tôi, tôi vẫn chẳng thấy phiền hà gì khi viết lại cho anh em cùng những vấn đề này. ² Hãy coi chừng loài chó. Hãy coi chừng những kẻ giúp việc gian tà. Hãy coi chừng việc cắt bì trên thân thể. ³ Vì chúng ta mới là người được cắt bì. Chính chúng ta mới thờ phượng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Chính chúng ta mới hãnh diện về Chúa Cứu Thế Giê-xu và không cậy gì nơi xác thịt. ⁴ Cho dù chính tôi đây có thể cậy xác thịt. Nếu ai đó cho rằng họ cậy xác thịt thì tôi còn hơn thế nữa. ⁵ Tôi được cắt bì vào ngày thứ tám. Tôi được sinh ra từ chủng tộc Y-sơ-ra-ên, thuộc chi phái Bên-gia-min. Tôi là người Hy-bá, con của người Hy-bá. Nói về luật pháp, tôi sinh ra là người Pha-ri-si. ⁶ Tôi đã sốt sắng bức hại hội thánh. Về sự công chính theo luật pháp, tôi không thể chê trách gì. ⁷ Nhưng bất cứ điều gì là công trạng đối với tôi tôi đều xem như rác rưởi vì có Chúa Cứu Thế. ⁸ Thật ra, giờ đây tôi kể mọi thứ đều là lỗ so với điều trời vượt hơn là nhìn biết Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa tôi. Vì Ngài mà tôi vất bỏ tất cả. Tôi xem chúng như rơm rác để tôi có thể được Chúa Cứu Thế ⁹ và được ở trong Ngài. Tôi không có sự công chính riêng bởi luật pháp. Thay vào đó, tôi nhận được sự công chính nhờ đặt lòng tin nơi Chúa Cứu Thế, tức sự công chính do Đức Chúa Trời ban cho bởi đức tin. ¹⁰ Cho nên giờ đây tôi muốn biết Ngài, cùng quyền năng sự sống lại của Ngài, và sự hiệp thông về những khổ nạn của Ngài. Tôi muốn được Chúa Cứu Thế biến hóa trở nên giống như Ngài trong sự chết của Ngài, ¹¹ để theo cách nào đó tôi có thể trải nghiệm sự sống lại từ cõi chết. ¹² Không phải là tôi đã nhận được những điều này rồi, hoặc đã trở nên trọn vẹn rồi. Nhưng tôi cứ đeo đuổi để đạt được điều mà vì đó Chúa Cứu Thế Giê-xu giành lấy tôi. ¹³ Thưa anh em, tôi không cho là bản thân mình đã đạt đến trình độ đó. Nhưng có điều này, đó là tôi quên đi những gì ở đằng sau và vươn tới những điều trước mặt. ¹⁴ Tôi cứ hướng đến mục tiêu là giành cho được giải thưởng về sự kêu gọi ở trên trời của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁵ Tất cả những ai trong chúng ta trưởng thành đều phải quan niệm như vậy. Và nếu anh em nghĩ khác đi về bất kỳ điều gì, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ bày tỏ điều đó cho anh em. ¹⁶ Tuy nhiên, cho dù chúng ta có đạt đến đâu thì chúng ta cũng hãy theo đó mà bước đi một cách kỷ luật. ¹⁷ Thưa anh em, xin hãy bắt chước tôi. Hãy nhìn kỹ những người đang bước đi theo gương mà anh em thấy nơi chúng tôi. ¹⁸ Có nhiều người đang sống, những người mà tôi thường nói với anh em, và giờ đây tôi lại khóc mà nói nữa – nhiều người đang sống như kẻ thù đối với thập tự giá của Chúa Cứu Thế. ¹⁹ Số phận của họ là sự hủy diệt. Vì chúa của họ là cái bụng mình, và điều họ hãnh diện lại là điều đáng xấu hổ. Họ nghĩ đến những việc dưới đất này. ²⁰ Nhưng chúng ta là công dân trên trời, từ nơi đó chúng ta chờ đợi Đấng giải cứu, là Chúa Cứu Thế Giê-xu, sẽ hiện ra. ²¹ Ngài sẽ biến hóa thân thể thấp hèn của chúng ta thành ra thân thể được tạo nên giống thân thể vinh quang của Ngài, bởi sức mạnh của quyền năng mà Ngài có để bắt mọi vật phải phục tùng chính Ngài.

Philippians 3:1

Câu chuyển:

Để cảnh giác những người anh em tín hữu về người Do Thái cố gắng khiến họ phải theo luật pháp cũ, Phao-lô gửi đến họ lời làm chứng của chính mình ông về sự bất bở mà ông chịu từ các tín hữu.

Cuối cùng, hỡi anh em của tôi

“Bây giờ, hỡi anh em, chúng ta sẽ tiếp tục” hoặc “Hỡi anh em, về những vấn đề khác”

hãy vui mừng trong Chúa

“Hãy vui mừng vì mọi điều mà Chúa đã làm”

Đối với tôi, nhắc lại những điều này cho anh em chẳng sao cả

“Tôi vui lòng nhắc lại những lời dạy này cho anh em”

và chúng sẽ giữ anh em được an toàn

Đại từ “chúng” ở đây chỉ về những lời giảng dạy của Phao-lô. Cách chúng giữ cho các tín hữu được an toàn có thể dịch thẳng thành: “Bởi vì những điều này sẽ bảo vệ anh em khỏi những kẻ dạy điều sai trái”

Hãy coi chừng

“Phải cẩn thận” hoặc “Phải chú ý”

bọn chó... kẻ làm công gian ác... kẻ cắt da thịt

Đây là những cách mô tả khác nhau về một nhóm người là giáo sư giả.

chó

Từ “chó” được người Do Thái dùng để chỉ những người không phải là người Do Thái. Họ bị cho là ô uế. Phao-lô so sánh những giáo sư giả với bọn chó như một lời nhục mạ. Nếu trong văn hóa của bạn có loài vật nào khác bị coi là ô uế hoặc dùng như một sỉ nhục thì bạn có thể dùng loài vật đó ở đây.

kẻ cắt da thịt

“cắt da thịt” nghĩa là giết mổ hoặc cắt xẻo một cách thô bạo. Phao-lô đang nói quá về hành động làm phép cắt bì để lảng nhục những giáo sư giả. Những giáo sư giả cho rằng Đức Chúa Trời chỉ cứu những người làm phép cắt bì, những người cắt bao quy đầu.

vì chúng ta là

Phao-lô dùng từ “chúng ta” để chỉ chính mình và những tín hữu thật trong Chúa Cứu Thế, bao gồm cả những tín hữu Phi-líp.

phép cắt bì thật

Phao-lô dùng cụm từ này để chỉ những tín hữu trong Chúa Cứu Thế là những người không chịu phép cắt bì về phần xác nhưng chịu phép cắt bì thuộc linh, có nghĩa là họ đã bởi đức tin mà nhận Đức Thánh Linh. Tham khảo cách dịch: “người thực sự thuộc về Đức Chúa Trời”

không nhờ cậy nơi xác thịt

Tham khảo cách dịch: “không tin rằng việc cắt da thịt sẽ làm vui lòng Đức Chúa Trời”

Philippians 3:4**Ngay cả như vậy**

“Nhưng” hoặc “Tuy nhiên”

Chính tôi có lí do để tin cậy nơi xác thịt. Nếu ai nghĩ rằng mình có thể tin cậy nơi xác thịt thì tôi lại càng có lí do hơn.

Đây là tính hướng giả định mà Phao-lô không cho rằng có thể xảy ra. Phao-lô nói rằng nếu quả thực rằng Đức Chúa Trời cứu con người dựa vào những việc họ làm thì chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ phải cứu ông. Có thể dịch thành: “Nếu ai có thể làm những chuyện đủ để làm hài lòng Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ là tôi”

Chính tôi

Phao-lô dùng đại từ phản thân chính mình “tôi” để nhấn mạnh. Tham khảo cách dịch: “Chắc chắn tôi”

Tôi được cắt bì

Có thể dịch sang thể chủ động: “Thầy tế lễ đã làm phép cắt bì cho tôi”

ngày thứ tám

“bảy ngày sau khi tôi ra đời” (Tham khảo bản dịch UDB)

người Hê-bơ-rơ, con của người Hê-bơ-rơ

“người nam Hê-bơ-rơ, cha mẹ cũng là người Hê-bơ-rơ”

về luật pháp, tôi là người Pha-ri-si

“với tư cách là một người Pha-ri-si, tôi dành cả đời mình cho luật pháp”

Philippians 3:6**Tôi sốt sắng bắt bớ các Hội Thánh**

“Tôi kiên quyết làm hại các tín hữu Cơ Đốc”

về sự công chính của luật pháp thì tôi không chỗ trách được

“tuân giữ luật pháp trọn vẹn”

Tôi xem những điều đó như không ra gì

Phao-lô kết luận rằng, tất cả những việc làm công bình về tôn giáo của ông trước mặt Chúa Cứu Thế thật chẳng có giá trị gì.

Philippians 3:8**Thực tế là**

“thực ra” hoặc “thật vậy”

Bây giờ tôi coi

Từ “bây giờ” đánh dấu sự thay đổi của Phao-lô từ khi ông từ bỏ việc làm một người Pha-ri-si để trở nên người tin theo Chúa Cứu Thế. Có thể nói thẳng là: “hiện nay, tôi đã tin nơi Chúa Cứu Thế”

Tôi mọi hết thấy như là sự lỗ

Phao-lô khẳng định rằng tin một điều gì khác ngoài Chúa Cứu Thế thì thật vô ích. Có thể dịch thành: “Tôi coi mọi sự như vô dụng”

Bởi vì sự nhận biết Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa tôi

“bởi vì nhận biết Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa tôi đáng giá hơn nhiều”

Vì Ngài tôi vứt bỏ mọi sự

Có thể dịch thành: “Vì Ngài, tôi sẵn lòng từ bỏ mọi sự khác”

Tôi xem chúng như rác rưởi

Phao-lô so sánh những điều mà người ta tin như rác rưởi bị vứt đi. Ông nhấn mạnh sự vô dụng, vô giá trị của chúng. Có thể dịch thành: “Tôi coi chúng như rác” hoặc “Tôi coi chúng như chẳng có giá trị gì”

để tôi được Chúa Cứu Thế

“để tôi được mình Chúa Cứu Thế”

Và giờ tôi được ở trong Ngài

Cụm từ “được ở trong Ngài” cho thấy mối liên hệ gần gũi hoặc sự hòa hợp với Ngài. Có thể dịch sang thể chủ động: “và giờ tôi có được mối liên hệ với Chúa Cứu Thế” hoặc “và giờ tôi được hòa hợp với Chúa Cứu Thế”

Tôi không được xưng công bình nhờ luật pháp

“Tôi không cố gắng làm vui lòng Đức Chúa Trời dựa trên việc tuân giữ luật pháp”

Thay vào đó, tôi được

“Hơn thế, tôi được” hoặc “Hoàn toàn ngược lại, tôi được”

Tôi có được xưng công bình bởi Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Chúa Cứu Thế
 “Đức Chúa Trời đã nhận tôi bởi vì tôi đặt niềm tin mình nơi Chúa Cứu Thế”

quyền năng của sự sống lại của Ngài
 “và nhận biết Ngài có quyền ban sự sống cho chúng ta”

dự phần trong những sự đau khổ của Ngài
 “và dự phần trong những đau đớn của Ngài”

và tôi được Chúa Cứu Thế biến đổi để trở nên giống như Ngài trong sự chết Ngài
 Từ “biến đổi” có nghĩa là thay đổi một điều gì đó thành một điều khác. Cách Chúa Giê-xu chết đem đến sự sống đời đời. Chính vì vậy, Phao-lô muốn sự chết của ông cũng sẽ giống như sự chết của Ngài, đấng ông có thể cũng nhận được sự sống đời đời. Có thể dịch thành cụm chủ động: “và Chúa Cứu Thế đã biến đổi tôi trở nên giống như trong sự chết của Ngài”

để vì lí do nào đó tôi có thể kinh nghiệm được sự sống lại từ cõi chết
 Từ “vì lí do nào đó” nghĩa là Phao-lô không biết chuyện gì sẽ xảy đến cho ông trong đời này, nhưng cho dù có chuyện gì xảy ra, bằng một cách nào đó chuyện đó sẽ được kết quả trong sự sống đời đời. Tham khảo cách dịch: “vậy nên, không cần biết chuyện gì sẽ xảy ra cho tôi bây giờ, tôi sẽ được sống trở lại sau khi tôi chết”

Philippians 3:12

Câu chuyện:
 Phao-lô khuyên giục họ theo gương mẫu của ông hiện tại bởi vì trời và thân thể mới đang chờ đợi dành cho các tín hữu.

nhận những điều này
 Những điều này bao gồm: sự nhận biết Chúa Cứu Thế, nhận biết năng quyền trong sự sống lại của Ngài, sự phần trong sự thương khó của Ngài và được hòa thuận với Chúa Cứu Thế trong sự chết và sự sống lại của Ngài.

vậy nên tôi vẫn chưa trở nên trọn vẹn
 “vì vậy tôi vẫn chưa trọn vẹn” hoặc “vậy tôi vẫn chưa trưởng thành”

Nhưng tôi cứ tiếp tục cố gắng
 “nhưng tôi sẽ cứ cố gắng” (Tham khảo bản dịch UDB)

Tôi có thể đoạt được
 “Tôi nhận được những điều này”

vì chính điều đó mà tôi đã được Chúa Cứu Thế đoạt lấy rồi
 Tham khảo cách dịch: “bởi vì đó là lí do tại sao Chúa Giê-xu tuyên bố tôi thuộc về Ngài”

Anh em
 Phao-lô đang nói đến các tín hữu Phi-líp. Tham khảo cách dịch: “các anh em tín hữu”

Tôi đã đoạt được điều đó rồi
 “tất cả những điều này đã thuộc về tôi rồi”

Tôi quên lòng sự ở đằng sau và bươn theo sự ở đằng trước
 Giống như một tuyển thủ trong cuộc đua không còn quan tâm đến những đoạn đua mà mình đã hoàn thành nữa nhưng chỉ tập trung vào những đoạn đua sắp tới, Phao-lô nói về việc ông dẹp bỏ tất cả những việc làm tôn giáo của mình qua một bên và chỉ tập trung vào cuộc đua sự sống mà Chúa Cứu Thế đã đặt ra trước mặt ông để hoàn thành. Tham khảo cách dịch: “Tôi không quan tâm đến những điều mình đã làm được trước kia”

Tôi cứ nhắm mục đích mà chạy để đoạt giải về sự kêu gọi ở trên trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
 Phao-lô tiếp tục phép so sánh trên, một tuyển thủ nhắm tới việc thắng giải thể nào thì Phao-lô cũng nhắm tới việc phục vụ và bước đi trong sự vâng phục Chúa Cứu Thế. “Tôi cứ tin nơi Chúa Cứu Thế đấng tôi được thuộc về Ngài và sau khi tôi chết Đức Chúa Trời sẽ gọi tôi đến với Ngài”

Philippians 3:15

Vậy nên, những ai trong chúng ta đã trưởng thành phải suy nghĩ như vậy
 “Tôi khuyến khích hết thảy chúng ta, là những tín hữu mạnh mẽ trong đức tin, cũng phải nghĩ như vậy”. Phao-lô muốn các tín hữu phải có những ước muốn mà ông đã liệt kê ra trong 03:8-11 [PHP 3:8-11](#).

nếu anh em nghĩ
 Từ “anh em” ở đây chỉ các tín hữu suy nghĩ khác hoặc không đồng tình với Phao-lô.

Đức Chúa Trời cũng sẽ bày tỏ điều đó cho anh em
 “Đức Chúa Trời cũng sẽ bày tỏ rõ ràng ra cho anh em”

dù chúng ta đã đạt đến tiêu chuẩn nào, chúng ta phải theo đó mà bước đi
 Có thể dịch thành “chúng ta hết thảy phải cứ tiếp tục vâng phục lẽ thật mà mình đã nhận được”

Philippians 3:17

Hỡi anh em, hãy cùng tôi
 Phao-lô đang diễn đạt rằng ông coi các tín hữu Phi-líp như anh em trong Chúa Cứu Thế.

bắt chước tôi
 “làm những điều tôi là” hoặc “sống như cách tôi sống”

để ý kỹ
 “xem xét cẩn thận”

những người đang bước đi theo gương chúng tôi
“những người đã sống như tôi” hoặc “những người đã làm theo những điều tôi làm”

Tôi đã thường nói với anh em
“Tôi đã từng nhiều lần nói với anh em”

và bây giờ tôi lại khóc mà nói với anh em
“và bây giờ tôi buồn rầu mà nói với anh em”

rằng có nhiều người đang sống như kẻ thù của thập tự giá Chúa Cứu Thế
Ở đây, “thập tự giá Chúa Cứu Thế” nói về sự khổ nạn và sự chết của Chúa Cứu Thế. Kẻ thù ở đây là những kẻ nói rằng mình tin nơi Chúa Giê-xu nhưng lại không sẵn lòng chịu khổ hoặc chết như Chúa Giê-xu đã làm. Có thể dịch thành: “rằng nhiều người cho rằng mình tin nơi Chúa Giê-xu, nhưng cách họ sống lại thực sự cho thấy rằng họ đang chống lại Chúa Giê-xu là Đấng sẵn lòng chịu khổ và chịu chết trên thập tự giá”

Số phận của họ là sự hủy diệt
“Một ngày nào đó, Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt họ”

họ lấy bụng mình làm chúa mình
Ở đây, từ “bụng” chỉ những mong muốn về những thú vui đời này. Có thể dịch thành: “Họ muốn đồ ăn và những thú vui khác hơn là muốn vâng phục Đức Chúa Trời”

lấy xấu hổ làm vinh quang
“họ tự hào về những việc mà đáng lẽ ra họ phải thấy xấu hổ”

Họ nghĩ về những việc thể gian
Ở đây, từ “thể gian” chỉ về tất cả những việc đem đến những vui thú xác thịt nhưng không tôn kính Đức Chúa Trời. Có thể dịch thành: “Tất cả những gì họ nghĩ đến là thỏa mãn chính mình hơn là làm vui lòng Đức Chúa Trời”

Philippians 3:20

của chúng ta... chúng ta
Phao-lô tính luôn cả độc giả của mình khi sử dụng từ “chúng ta”

chúng ta là công dân trên trời
“quê hương của chúng ta ở trên trời” hoặc “nhà thật sự của chúng ta ở trên trời”

từ nơi ấy, chúng ta cũng chờ đợi một cứu Chúa, là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
“và chúng ta đang chờ đợi một cứu chúa, là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc, từ trời trở lại đất”

Ngài sẽ biến hóa thân thể thấp hèn của chúng ta
“Ngài sẽ thay đổi thân thể yếu đuối, thuộc về đất nầy của chúng ta”

trở nên giống như thân thể vinh quang của Ngài
“trở nên thân thể giống như thân thể vinh quang của Ngài”

được dựng nên bởi quyền năng Ngài để thống trị muôn vật
Có thể dịch sang một câu mới theo thể chủ động. “Ngài sẽ biến đổi thân thể của chúng ta bằng chính quyền năng mà Ngài dùng để thống trị muôn vật”

Chapter 4

¹ Vậy, thưa anh em yêu quý mà tôi vẫn nhớ mong, là niềm vui và mầu nhiệm của tôi – các bạn quý mến, hãy cứ đứng vững như vậy. ² Tôi khuyên Ê-vô-đi và Sin-ty-cơ phải hiệp ý trong Chúa. ³ Thật sự, tôi cũng xin anh, người bạn đồng lao chân thật của tôi: xin hãy giúp hai phụ nữ này. Vì họ đã lao nhọc với tôi trong việc rao giảng phúc âm, cùng với Co-lê-măn và các bạn đồng lao khác của tôi, những người có tên được ghi trong sách sự sống. ⁴ Hãy cứ luôn vui mừng trong Chúa. Tôi nhắc lại, hãy vui mừng lên. ⁵ Hãy để mọi người biết tính nết hiền lành của anh em. Chúa gần trở lại rồi. ⁶ Chớ lo lắng chi cả. Trái lại, trong mọi, bằng lời cầu nguyện và nài xin, cùng sự tạ ơn, hãy trình dâng các nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. ⁷ Sự bình an của Đức Chúa Trời, vốn vượt quá mọi hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và các suy nghĩ anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁸ Cuối cùng, thưa anh em, điều gì chân thật, điều gì đáng tôn quý, điều gì công chính, điều gì thanh sạch, điều gì đáng yêu, điều gì đáng yêu, điều gì đem lại tiếng tốt, điều gì tuyệt hảo, điều gì đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến. ⁹ Những gì anh em đã học biết, đã tiếp thu, đã nghe và thấy nơi tôi, thì anh em hãy thực hành đi. Rồi Đức Chúa Trời bình an sẽ ở cùng anh em. ¹⁰ Tôi rất vui mừng trong Chúa vì cuối cùng anh em lại quan tâm đến tôi. Thật ra trước kia anh em đã quan tâm đến tôi rồi, nhưng không có dịp tiện để giúp đỡ. ¹¹ Tôi nói vậy không phải là vì các nhu cầu của mình. Vì tôi đã học cách thỏa lòng trong mọi hoàn cảnh. ¹² Tôi biết thế nào là thiếu thốn, và cũng biết thế nào là dư giả. Bằng mọi cách và trong mọi việc, tôi đã học bí quyết sống, cho dù no hay đói, dư hay thiếu. ¹³ Tôi có thể làm mọi việc nhờ Đấng ban sức cho tôi. ¹⁴ Tuy nhiên, anh em đã làm phải khi chia sẻ với tôi trong cảnh khó khăn tôi đang gặp. ¹⁵ Thưa các anh em tại thành Phi-líp, anh em biết rằng trong những ngày đầu rao giảng phúc âm, khi tôi rời Ma-xê-đoan, không có hội thánh nào hỗ trợ tôi qua việc chia sẻ và tiếp đón ngoại trừ anh em. ¹⁶ Ngay cả khi tôi ở Ê-sa-lô-ni-ca, anh em cũng hơn một lần tiếp trợ cho tôi. ¹⁷ Không phải là tôi tìm kiếm quà cáp. Trái lại, tôi tìm kiếm kết quả giúp tăng thêm tiếng tốt của anh em. ¹⁸ Tôi đã nhận được mọi thứ, và đang có dư đầy. Tôi đã đầy đủ. Tôi đã nhận được những gì anh em gửi cho tôi từ Êp-ba-phô-đích. Các thứ ấy là hương thơm, một của lễ giá trị, đẹp lòng Đức Chúa Trời. ¹⁹ Và Đức Chúa Trời của tôi sẽ đáp ứng mọi nhu cầu của anh em theo sự giàu có vinh hiển của Ngài trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²⁰ Nguyện Đức Chúa Trời là Cha chúng ta được vinh quang đời đời vô cùng. Amen. ²¹ Hãy chào từng tín hữu trong Chúa Cứu Thế. Các anh em ở cùng tôi chào anh em. ²² Tất cả tín hữu ở đây chào anh em, đặc biệt là những người trong nhà Sê-sa. ²³ Nguyện ân sủng của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng tâm linh anh em.

Philippians 4:1

Câu chuyển:

Phao-lô tiếp tục với một số hướng dẫn cụ thể cho các tín hữu Phi-líp về sự hiệp một và rồi hướng dẫn họ sống cho Chúa.

Vì vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, là những người mà tôi mong mỏi

“Hỡi anh em của tôi, tôi yêu mến anh em và mong mỏi được gặp anh em”

niềm vui và mầu triệu thiên của tôi

Phao-lô dùng từ “niềm vui” nghĩa là Hội Thánh Phi-líp là những người khiến ông vui mừng. “mầu” được làm từ lá cây và người ta đội nó trên đầu như một dấu hiệu của sự tôn trọng sau khi thắng một cuộc thi đấu nào đó. Ở đây từ “mầu triệu thiên” được dùng có nghĩa là Hội Thánh Phi-líp đem lại sự tôn trọng cho Phao-lô trước mặt Đức Chúa Trời. Có thể dịch thành một câu mới: “anh em khiến tôi vui mừng vì anh em đã tin nơi Chúa Giê-xu và anh em chính là phần thưởng cũng như sự tôn trọng cho công việc của tôi”

hãy cứ đứng vững trong Chúa, hỡi anh em yêu dấu

Có thể dịch thành một câu mới: “Thế thì hỡi anh em yêu dấu, hãy cứ sống cho Chúa theo cách mà tôi đã dạy cho anh em”

Tôi khuyên Ê-vô-đi và cũng khuyên Sin-ty-cơ

Đây là hai nữ tín hữu đã giúp đỡ Phao-lô tại Hội Thánh Phi-líp. Có thể hiểu: “Tôi nài xin Ê-vô-đi và cũng nài xin Sin-ty-cơ”

phải hiệp một ý trong Chúa

Cụm từ “phải hiệp một ý” có nghĩa là phải có cùng thái độ và ý kiến. Có thể dịch thành “đồng ý với nhau vì hai chị đều tin cùng một Chúa”

Thực vậy, tôi cũng nài xin anh, người bạn đồng lao chân thành của tôi

Người bạn lao

cùng với Co-lê-măn

Ông này là một tín hữu và là nhân sự trong Hội Thánh tại Phi-líp.

tên của họ có trong sách sự sống

“tên của họ được viết vào Sách Sự Sống”

Philippians 4:4

Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn; tôi lại còn nói nữa: Hãy vui mừng đi!

Phao-lô đang nói với toàn thể tín hữu Phi-líp. Ông lặp lại mệnh lệnh phải vui mừng nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của nó. Tham khảo cách dịch: “Hãy vui mừng vì những điều Chúa đã làm! Ta lại bảo các người hãy vui mừng lên!”

Chúa đã gần

Có thể hiểu: 1) Chúa Giê-xu đã gần với các tín hữu trong tâm thần hoặc 2) ngày Chúa Giê-xu trở lại đất đã gần kề.

trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện cầu xin Đức Chúa Trời những điều anh em cần cũng như cảm tạ Ngài
“dùng lời cầu nguyện nài xin Đức Chúa Trời mọi điều anh em cần và lời tạ ơn”

vượt quá mọi sự hiểu biết

“vượt quá sự hiểu biết của chúng ta”

sẽ gìn giữ lòng và ý tưởng của anh em

Câu này bày tỏ sự bình an của Đức Chúa Trời như một người lính giữ những cảm xúc và cảm xúc của chúng ta khỏi sự lo lắng. Có thể nói thẳng ý nghĩa trọn vẹn của câu này: “sẽ như một người lính bảo vệ những cảm xúc và ý tưởng anh em khỏi lo lắng về những khó nhọc của đời này”

Philippians 4:8**Cuối cùng**

Kết lại phần nầy của bức thư. Bây giờ, Phao-lô tiếp tục tóm tắt cách các tín hữu sống sao để hòa thuận với Đức Chúa Trời.

anh em

Ở đây, từ này chỉ những anh em tín hữu, gồm cả nam và nữ, bởi vì tất cả đều là thành viên của một gia đình thuộc linh, và Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của họ.

điều gì đáng yêu

“bất cứ điều gì vui lòng”

điều gì có tiếng tốt

“điều gì mà người ta ngưỡng mộ” hoặc “điều gì người ta tôn trọng”

nếu có điều gì vượt trội

“nếu đó là những điều tốt về mặt đạo đức”

và nếu có điều gì đáng khen trong người

“và nếu có điều gì khiến người ta khen ngợi”

suy nghĩ về những điều này

“suy nghĩ về những điều này”

mà anh em đã học, đã nhận, đã nghe và đã thấy nơi tôi

“tôi đã dạy và đã bày tỏ cho anh em”

Philippians 4:10**Câu chuyển:**

Phao-lô nói về việc họ đã giúp đỡ ông về mặt tài chính và kết thư với lời chào thăm và cảm tạ.

Mặc dầu lâu nay anh em vẫn nghĩ đến tôi nhưng lại không có dịp để giúp đỡ tôi

“Tôi biết trước giờ anh em vẫn nghĩ đến tôi, nhưng lại chẳng có lí do để anh em có thể giúp đỡ rồi”

thỏa lòng

“hài lòng” hoặc “vui lòng”

trong mọi hoàn cảnh

“cho dù hoàn cảnh của tôi là gì đi nữa”

Tôi biết cách sống

Tham khảo cách dịch: “Tôi biết cách cư xử sao cho phải”

trong những lúc thiếu thốn

“khi tôi thiếu thốn mọi bề”

trong những lúc dư dật

“khi tôi có nhiều hơn mình cần”

dù no hay đói, dù dư hay thiếu

Về cơ bản thì hai cụm từ này có nghĩa giống nhau. Phao-lô dùng chúng để nhấn mạnh rằng ông đã học cách thoải lòng trong mọi hoàn cảnh.

Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi

“Tôi làm được mọi sự vì Chúa Cứu Thế ban sức cho tôi”

Philippians 4:14**trong những khó khăn của tôi**

“khi mọi thứ trở nên khó khăn”

công cuộc truyền bá Tin Lành

Từ này nói về lúc Phao-lô đi qua các thành phố khó khăn để nói cho người ta về Chúa Giê-xu.

ngoài anh em ra, không một Hội Thánh nào hỗ trợ tôi trong vấn đề thu chi

“anh em là Hội Thánh duy nhất trợ cấp hoặc là giúp đỡ cho tôi”

Tôi mong lợi tức được gia tăng trong tài khoản của anh em

Phao-lô đang ví sánh món quà của Hội Thánh giống như sự giàu có của một người đang ngày một tăng thêm. Phao-lô muốn thấy Hội Thánh Phi-líp trao đi những món quà đáng họ có thể nhận lấy những ân phước thuộc linh. Tham khảo cách dịch: “Tôi muốn thấy Đức Chúa Trời ngày càng ban cho anh em nhiều ân phước thuộc linh hơn nữa”

Philippians 4:18

Tôi có đầy đủ mọi sự và còn dư dật nữa. Tôi được đầy đủ
“Tôi có mọi thứ mình cần và còn hơn thế nữa”

Chúng như một lễ vật tỏa hương thơm dễ chịu được vui nhận và đẹp lòng Đức Chúa Trời
Phao-lô đang so sánh những món quà từ Hội Thánh Phi-líp với những của lễ dâng trong thời Cựu Ước. Các thầy tế lễ sẽ thiêu những của lễ đó và chúng sẽ có mùi thơm cho Đức Chúa Trời. Phao-lô đang nhấn mạnh rằng món quà của Hội Thánh rất có giá trị đối với Đức Chúa Trời. Có thể dịch thành: “Tôi tin chắc

rằng những món quà này rất đẹp lòng Đức Chúa Trời”

sẽ cung ứng cho mọi nhu cầu của anh em
“sẽ cung cấp mọi thứ anh em cần”

theo như sự giàu có trong vinh quang của Chúa Cứu Thế Giê-xu

Có thể dịch thành “từ sự giàu có đầy vinh hiển của Ngài ban cho chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-xu”

Hiện nay thuộc về Đức Chúa Trời

Từ “hiện nay” đánh dấu lời cầu nguyện kết thúc và đoạn kết cho phần này của bức thư.